TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Dân;

2. Ông Lục Thanh Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Trung Kiên và ông Ngô Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu , tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1) Phùn Văn T1, sinh ngày 20/3/2005 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùn Chăn M và bà Lỷ Tài M1, chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2023; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/7/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

2) Tằng Văn T2, sinh ngày 19/12/2003 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tằng A N và bà Lỷ Nhì M2, chưa có vợ, con; tiền án: ngày 03/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2023; tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/5/2020 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/7/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

3) Tằng Phu T3, sinh ngày 29/9/2004 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tằng A T4 và bà Mả Lộc M3, chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/7/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùn Văn T1:* Ông Trần Quý C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Tằng Văn T2 và Tằng Phu T3:* Bà Vũ Thị Nguyệt N1 - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Hoàng Xuân Q, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Chị Trần Thu T5, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Nình Văn Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/7/2024, Phùn Văn T1, Tằng Văn T2 và Tằng Phu T3 sau khi đã uống rượu tại nhà bạn của T1 ở khu K, thị trấn B, huyện B, thì T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, không có biển kiểm soát chở T2 và T3 đi theo đường phía tây sông T để về nhà, trên tay T3 cầm theo 01 chiếc điếu cày (điều cày bằng tre dài 57 cm, đường kính 04 cm, dày 0,4cm, cứng, chắc, T3 khai mang theo để hút thuốc lào) khi đi qua đoạn cống hộp N tại K 03 +730 đường P sông T, thuộc khu N, thị trấn B, T1 nhìn thấy anh Hoàng Xuân Q (sinh ngày 25/01/2006, trú tại thôn N, xã Đ, huyện B) và chị Trần Thu T5 (sinh ngày 21/4/2006, trú tại khu N, thị Trấn B) đang đứng nói chuyện cạnh xe mô tô của anh Q. Lúc này, T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh Q và chị T5 nên đã rủ T2 và T3 quay lại đe dọa anh Q, chị T5 để lấy điện thoại, T2 và T3 đồng ý. T1 điều khiển xe quay lại dừng xe cách nơi anh Q và chị thảo khoảng 4 - 5 m, rồi T1, T2 và T3 xuống xe đi đến gặp anh Q, chị T5, trên tay phải T3 cầm theo chiếc điếu cày. T1 hỏi anh Q nhà ở đâu, anh Q trả lời nhà ở thôn N, xã Đ, T1 yêu cầu anh Q ngồi xuống nhưng anh Q không ngồi nên T1 dùng tay tát 02 cái vào vùng mặt anh Q bắt anh Q ngồi xuống. T2 rút chìa khóa xe máy của anh Q, còn T3 cầm trên tay phải 01 chiếc điếu cày và nói "*mày thích không, tao cho một điếu bây giờ*", T1 yêu cầu anh Q và chị T5 phải đưa điện thoại. Do lo sợ bị đánh nên anh Q đã đưa chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M10 màu đen cho T2, chị T5 đưa chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu hồng nhạt cho T2. T2 thấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus có mật khẩu nên đã yêu cầu chị T5 thoát mật khẩu. Sau khi chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại trên, T3 đưa chiếc điếu cày cho T2 cầm rồi điều khiển

xe chở T1 và T2 đi về. Trên đường về, đến khu vực thôn T, xã V, huyện B, T2 đã đưa cho T1 chiếc điện thoại Samsung Galaxy M10 vừa chiếm đoạt được và 01 chìa khóa xe mô tô của anh Q, T1 đã vứt chìa khóa xe vào vệ đường.

Khi đi ngang qua quán của anh Nình Văn Đ thuộc thôn B, xã L, huyện B, T1 bảo T3 dừng xe, Tấn tháo sim trong điện thoại Samsung galaxy M10 ra rồi đi vào quán của anh Đ, cất giấu chiếc điện thoại này trong nhà vệ sinh. Sau đó, T1 ra xe cùng cả nhóm đi về nhà. Tấn cất giấu sim điện thoại trên thành cửa sổ trong phòng ngủ của T1. Còn T2 tháo sim trong điện thoại Iphone 8 Plus ra cất giấu ở đầu giường trong phòng ngủ của T2, còn chiếc điện thoại T2 để trong túi quần trước bên trái.

Anh Hoàng Xuân Q và chị Trần Thu T5 sau khi bị chiếm đoạt tài sản, sáng ngày 03/7/2024 cả hai đến Công an huyện B trình báo. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã truy tìm phát hiện Tằng Văn T2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra, trên tay T2 đang cầm 01 chiếc điếu cày bằng tre, màu vàng, dài 57cm, đường kính ống 04 cm, có hình con rồng màu đen, trong túi quần trước bên trái của T2 đang mặc có 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng nhạt, T2 khai nhận chiếc điều cày là hung khí mà Tằng Phu T3 đã sử dụng đe dọa chiếm đoạt tài sản, còn chiếc điện thoại do T2, T1 và T3 chiếm đoạt của anh Q và chị T5 ở khu vực cống hộp Nà Làng thuộc khu N, thị trấn B vào đêm ngày 02/7/2024. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điếu cày cùng chiếc điện thoại nêu trên.

Căn cứ lời khai của Tằng Văn T2 và các chứng cứ thu thập được, ngày 03/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tằng Văn T2, Phùn Văn T1 và Tằng Phu T3, thu giữ của T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, không gắn biển kiểm soát. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ tại phòng ngủ của Tằng Văn T2 01 sim điện thoại có số 0354.553.844 mà T2 đã tháo từ máy điện thoại Iphone 8 Plus của chị Trần Thu T5; thu giữ trong phòng ngủ của Phùn Văn T1 01 sim điện thoại có số 0704.165.076 mà T1 đã tháo từ máy điện thoại Samsung Galaxy M10 của anh Hoàng Xuân Q; Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, thu giữ tại nhà vệ sinh trong quán của anh Hoàng Việt Đ1 chiếc điện thoại S Galaxy M10 màu đen mà T1 đã cất giấu; thu giữ 01 chìa khóa xe mô tô Honda của anh Hoàng Xuân Q tại đoạn đường nội đồng thuộc thôn T, xã V, huyện B.

Bản Kết luận định giá tài sản số 477/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 điện thoại Iphone8 Plus, bản 64GB, màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/7/2024, trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy M10, màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/7/2024, trị giá 590.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.090.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can Phùn Văn T1, Tằng Văn T2 và Tằng Phu T3 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm như đã nêu trên và còn khai T3 cầm điếu cày dọa anh Hoàng Xuân Q mục đích để lấy điện thoại, nếu anh Q không đưa điện thoại thì T3 sẽ dùng điếu cày đánh anh Q.

Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Xuân Q và Trần Thu T5 đã nhận lại tài sản, đều không yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số: 465/CT-VKSBL ngày 12/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh truy tố Phùn Văn T1, Tằng Văn T2 và Tằng Phu T3 về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử các bị cáo về tội: "Cướp tài sản";

Đề nghị căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùn Văn T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ngày 03/7/2024.

Đề nghị căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tằng Văn T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ngày 03/7/2024.

Đề nghị căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tằng Phúc T7 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ngày 03/7/2024.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 điếu cày bằng tre.

Tại phiên tòa, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo trình bày bào chữa cho các bị cáo, không tranh luận, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo. Chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức thấp nhất của mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảnh Ninh truy tố là đúng

người, đúng tội nên không tranh luận và nhất trí với bào chữa của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý; các bị cáo T1 và T7 nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị báo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, còn bị cáo T2 không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số: 465/CT-VKSBL ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với bản ảnh, sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người làm chứng Nình Văn Đ; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số: 477/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: khoảng 23 giờ 10 phút ngày 02/7/2024, tại Km 3+730, đường phía tây sông T, đoạn Cống hộp Nà Làng thuộc khu N, thị trấn B, huyện B, Phùn Văn T1 có hành vi khởi xướng việc chiếm đoạt điện thoại, sau đó cùng được Tằng Văn T2 và Tằng Phu T3 hưởng ứng nên đã sử dụng điếu cày (bằng tre dài 57 cm, đường kính 04 cm, dày 0,4cm, cứng, chắc) đe dọa, dùng tay tát vào mặt anh Hoàng Xuân Q, chiếm đoạt của anh Q 01 điện thoại Samsung Galaxy trị giá 590.000 đồng và chiếm đoạt của chị Trần Thu T5 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus trị giá 1.500.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.090.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phùn Văn T1, Tằng Văn

T2 và Tằng Phu T3 phạm tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 465/CT-VKSBL ngày 12/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Các đề nghị của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý trình bày bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy:

Các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng núi, biên giới nơi có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức xã hội và pháp luận có phần còn hạn chế.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo tại phiên tòa và quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở miền núi, biên giới nơi có điều kiện kinh tế khó khăn nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Tằng Văn T2, sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai báo để bắt giữ các đồng phạm kịp thời giải quyết vụ án được nhanh chóng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiện hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Phùn Văn T1 và Tằng Phu T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Tằng Văn T2 trước đó đã bị Tòa án huyện B tuyên phạt về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo cho thấy:

Bị cáo Phùn Văn T1 là người khởi xướng việc chiếm đoạt điện thoại của các bị hại thì được Tằng Văn T2 và Tằng Phu T3 đồng ý thực hiện ngay nhưng đây cũng chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn, bột phát, nhất thời phạm tội nên bị bị cáo T1 có vai trò có hơn và phải chịu mức hình phạt cao nhất, tiếp đến bị cáo T2 và T3 đều tích cực thực hiện có vai trò tương đương nhau nhưng bị cáo T2 có nhân thân xấu hơn nên chịu hình phạt cao hơn bị cáo T3.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo cho thấy cần thiết phải áp dụng mức hình hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo, đồng thời phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu hồng nhạt, 01 sim điện thoại số 0354.553.844, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thu T5, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T5; đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy M10, màu đen, 01 sim điện thoại số 0704.165.076, 01 chìa khóa Honda, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hoàng Xuân Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q, các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điếu cày bằng tre, màu vàng, dài 57cm, đường kính ống 04 cm, có hình con rồng màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, quá trình điều tra xác định là xe của anh Tằng Phu V (em trai của Tằng P), anh V khai mua chiếc xe trên khi thấy giao bán trên mạng Facebook. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu trên hệ thống phương tiện của Công an huyện B xác định tên chủ xe là Phạm Đức D, có địa chỉ tại thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên đã ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A lấy lời khai anh D để làm rõ, đến nay chưa có kết quả nên đã tách ra, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Đối với việc anh Tằng Phu V cho bị cáo Tằng Phu T3 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không biển kiểm soát. Quá trình điều tra đã xác định anh V không biết việc T3 sử dụng chiếc xe trong quá trình cướp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với việc Phùn Văn T1 cất giấu chiếc điện thoại S M10 trong quán của anh Nình Văn Đ. Quá trình điều tra đã làm rõ anh Đ không biết việc T1 cất giấu chiếc điện thoại trên tại quán của anh nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với đề nghị của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý đề nghị miễn án phí cho các bị cáo nhưng các bị cáo không đảm bảo điều kiện theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 nên không được miễn án phí.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùn Văn T1, Tằng Văn T2 và Tằng Phu T3 phạm tội: "Cướp tài sản".

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùn Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ngày 03/7/2024.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tằng Văn T2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ngày 03/7/2024.

1.3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tằng Phu T3 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ngày 03/7/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điếu cày bằng tre. Tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh ngày 13/8/2024.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùn Văn T1, Tằng Văn T2 và Tằng Phu T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra - Công an Bình Liêu;
- Công an huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS Công an Bình Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam